



Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2019

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

(Trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

Kính thưa: Quý vị Đại biểu;

Quý vị cổ đông

Thay mặt Ban Kiểm soát tôi xin trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát 2017.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP,

Chúng tôi Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, gồm các nội dung:

- Kiểm soát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;
- Kiểm soát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
- Kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2018;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018.

Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 với các nội dung sau:

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ, thay mặt cổ đông kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty. Các hoạt động tập trung chủ yếu thực hiện các nội dung công việc sau:

- Trong năm 2018 Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp để phân công trách nhiệm cho từng thành viên của Ban Kiểm soát thực hiện theo các chức năng đã được quy định và thống nhất đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị, điều hành và hoạt động kế toán tài chính của Tổng công ty năm 2018.

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần, hàng tháng với Ban lãnh đạo Tổng công ty để nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh, những định hướng chiến lược kinh doanh, các giải pháp thực hiện và tham gia ý kiến đối với các nội dung của cuộc họp.

- Kiểm tra và giám sát việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018; Việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành. Giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

- Tham gia các công tác kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc về thực hiện chính sách chế độ trong hoạt động kinh doanh, trong hạch toán kế toán, nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong công tác quản lý của Tổng công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2018.

- Tham gia xây dựng và có ý kiến để hoàn thiện đối với các quy trình nghiệp vụ, quy chế quản trị điều hành của Tổng công ty và giám sát việc thực hiện các quy trình, quy chế đã ban hành.

- Về kết quả giải quyết các kiến nghị của cổ đông: Trong năm 2018 Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Tổng công ty.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2018**

### **1. Về kiểm soát công tác quản trị và điều hành**

#### **a) Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)**

- Năm 2018 HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và đã ban hành 89 Nghị quyết, 23 Quyết định của HĐQT.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình và tuân thủ pháp luật hiện hành, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, và các quy định của pháp luật.

#### **b) Hoạt động của Ban Điều hành**

- Trong năm 2018, Ban Điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả và tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Ban Kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty

#### **c) Sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm Soát với HĐQT và Ban Điều hành**

- Năm 2018 Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Tổng công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty.



- Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Ban điều hành đã gửi các báo cáo và tài liệu cho Ban Kiểm soát theo yêu cầu và theo quy định của Điều lệ Tổng công ty, các tài liệu và thông tin về các nghị quyết của HĐQT cũng được cung cấp đầy đủ, kịp thời, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

- Ban Kiểm soát cũng đã phối hợp với Ban Điều hành tập trung xử lý xử lý thu hồi công nợ, hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan việc hợp tác đầu tư các dự án.

## 2. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh:

### 2.1. Kết quả kinh doanh tổng hợp

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 8/12/16- 31/12/17	KH 2018	TH 2018	So sánh (%)	
					So với NT	So với KH
1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>159.244</b>	<b>203.089</b>	<b>187.387</b>	<b>117,6%</b>	<b>92,2%</b>
1.1	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	71.663	70.321	138.326	193,0%	196,7%
	<i>Trong đó: Cổ tức</i>	<i>44.290</i>	<i>58.501</i>	<i>117.433</i>	<i>265,1%</i>	<i>200,7%</i>
1.2	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	87.463	132.768	48.962	56,0%	36,9%
1.3	Thu nhập khác	118	0	100	-	84,7%
2	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>26.875</b>	<b>32.966</b>	<b>90.589</b>	<b>337,1%</b>	<b>274,8%</b>
3	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>26.875</b>	<b>30.448</b>	<b>90.589</b>	<b>337,1%</b>	<b>297,5%</b>

- **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu tổng hợp của Tổng công ty năm 2018 đạt 187,39 tỷ đồng, tăng 17,6% so với năm trước (từ 08/12/2016-31/12/2017) và bằng 92,2% kế hoạch năm 2018.

- **Lợi nhuận trước thuế:** Lợi nhuận trước thuế tổng hợp Công ty mẹ năm 2018 đạt 90,59 tỷ đồng, tăng 237,1% so với năm trước và bằng 274,8% kế hoạch năm 2018.

- **Lợi nhuận sau thuế:** Lợi nhuận sau thuế tổng hợp Công ty mẹ năm 2018 đạt 90,59 tỷ đồng, tăng 237,1% so với năm trước và bằng 297,5% kế hoạch năm 2018.

Năm 2018 nhiều doanh nghiệp ngành dược gặp nhiều khó khăn, kết quả doanh thu bán hàng của nhiều doanh nghiệp không đạt kế hoạch, do tình hình biến động về cung ứng nguyên liệu dược, giá nguyên liệu tăng cao. Giá thành và giá bán sản phẩm cao nên khó cạnh tranh, doanh thu tiêu thụ giảm dẫn tới ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung của các doanh nghiệp và Tổng công ty.

Lợi nhuận tổng hợp của Tổng công ty đạt cao so với năm trước và kế hoạch năm 2018 chủ yếu là do doanh thu hoạt động tài chính tăng cao và các nguyên nhân cụ thể:

+ Các doanh nghiệp có cổ phần vốn góp của Tổng công ty đã có nhiều nỗ lực, cố gắng tiết giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm và giá vốn hàng hóa, cơ cấu lại và tiết giảm chi phí quản lý, chi phí bán hàng để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Năm 2018 nhiều doanh nghiệp có cổ phần vốn góp lớn của Tổng công ty quyết định chi trả cổ tức cao hơn dự kiến như: Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3.

+ Cổ tức nhận được trong năm 2017 không được ghi nhận toàn bộ vào doanh thu hoạt động tài chính mà ghi giảm giá trị các khoản đầu tư theo quy định.

## 2.2. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH (8/12/16- 31/12/17)	KH 2018	TH 2018	So sánh %	
					Với NT	Với KH
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>6.934.886</b>	<b>6.515.470</b>	<b>6.097.612</b>	<b>87,9%</b>	<b>93,6%</b>
1.1	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	78.260	49.737	93.445	119,4%	187,9%
1.2	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	6.807.933	6.454.213	6.000.682	88,1%	93,0%
1.3	Thu nhập khác	48.693	11.520	3.485	7,2%	30,3%
<b>2</b>	<b>Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>165.013</b>	<b>166.050</b>	<b>150.134</b>	<b>91,0%</b>	<b>90,4%</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>276.427</b>	<b>242.967</b>	<b>217.752</b>	<b>78,8%</b>	<b>89,6%</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>257.328</b>	<b>223.255</b>	<b>206.318</b>	<b>80,2%</b>	<b>92,4%</b>

Năm 2018 các chỉ tiêu kết quả kinh doanh hợp nhất của Tổng công ty đều đạt thấp hơn thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018, các nguyên nhân chính là:

- Năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành dược gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhiều công ty lớn có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty không đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận.

- Nguyên vật liệu ngành dược phụ thuộc lớn vào nguồn hàng từ thị trường nước ngoài, năm 2018 nguồn hàng khó khăn và giá tăng lên rất cao trong khi giá bán sản phẩm không tăng dẫn tới hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm sút.

- Chính sách đấu thầu thuốc hiện nay vẫn còn nhiều bất cập. Các công ty con của Tổng công ty có tỷ trọng hàng nhập khẩu lớn, giá bán cao sẽ khó khăn hơn khi thực hiện đấu thầu vào bệnh viện.

**3. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán:** Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.



**4. Về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 và tình hình thực hiện công tác tài chính, kế toán của Tổng công ty:**

**4.1. Bảng cân đối kế toán**

Trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình chi tiết của Ban lãnh đạo Tổng công ty tại Báo cáo tài chính hợp nhất, BCTC tổng hợp Công ty mẹ và Trung tâm Dược mỹ phẩm năm 2018, Chúng tôi đã kiểm soát tình hình tài chính của Tổng công ty và xem xét Báo cáo kiểm toán. Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2018. Chúng tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nguồn vốn và các khoản nợ trong kỳ với một số điểm nhận xét và lưu ý như sau:

*Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/18	So với đầu năm	Nhận xét
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>3.647.447</b>	<b>-10,1%</b>	
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>170.381</b>	<b>-33,5%</b>	Tiền và các khoản tương đương tiền của Tổng công ty cuối năm giảm 85 tỷ đồng so với đầu năm (tương đương 33,5%). Biến động này phù hợp với hoạt động Tổng công ty tăng đầu tư vào công ty liên kết (mua thêm cổ phần phát hành thêm dành cho cổ đông hiện hữu), mua trái phiếu chuyển đổi và tăng đầu tư vào tài sản cố định.
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>358.480</b>	<b>61,1%</b>	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 136 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty CP Dược Danapha 33 tỷ đồng và các khoản tiền gửi có kỳ hạn tăng.
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.635.530</b>	<b>-13,8%</b>	Do Tổng công ty và các công ty con, đơn vị trực thuộc đã có nhiều biện pháp tích cực thực hiện thu hồi công nợ. Nợ phải thu khách hàng giảm 220 tỷ, phải thu khác giảm 55 tỷ đồng. Đa số các khách hàng lớn và thường xuyên đều giảm được hạn mức và số dư công nợ.
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.485.275	-12,9%	Tuy nhiên chúng tôi lưu ý Tổng công ty cần tiếp tục tăng cường công tác quản lý, thu hồi công nợ để giảm bị chiếm dụng vốn, giảm chi phí vốn và giảm thiểu rủi ro phát sinh nợ khó đòi.
Trả trước cho người bán ngắn hạn	51.633	53,9%	Các công ty tăng cường mua hàng tại một số công ty dược và khách hàng mới.
Phải thu ngắn hạn khác	108.417	-33,5%	Các công ty tăng cường thu hồi công nợ từ hoạt động xuất nhập khẩu ủy thác.
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-9.995	68,2%	Dự phòng phải thu ngắn hạn tăng 4 tỷ đồng, do phải trích lập thêm dự phòng đối với một số khoản phải thu có số ngày quá hạn tăng lên. Chúng tôi lưu ý Tổng công ty cần có biện

			pháp tích cực thu hồi dứt điểm khoản phải thu về lợi nhuận hợp tác kinh doanh và tiền lãi trả chậm đối với Công ty CP Dược phẩm Trung ương 2.
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>1.444.584</b>	<b>-11,7%</b>	Giá trị hàng tồn kho cuối 2018 giảm 191 tỷ so với năm 2017 chủ yếu do năm 2017 các công ty tăng mua dự trữ các loại thuốc hết hạn visa để có nguồn hàng ổn định cho hoạt động kinh doanh năm 2018. Hoạt động này không cần thiết và phát sinh trong năm 2018.
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-11.465	433,5%	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho tăng cao 9,3 tỷ đồng so với đầu năm. Chúng tôi lưu ý Tổng công ty và các công ty con cần quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm rủi ro hàng chậm luân chuyển, giảm chất lượng dẫn tới phải lập dự phòng hàng tồn kho.
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>38.472</b>	<b>-18,5%</b>	
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>2.066.142</b>	<b>1,6%</b>	
<b>Tài sản cố định</b>	<b>319.979</b>	<b>28,1%</b>	
Tài sản cố định hữu hình	234.796	44,7%	Trong kỳ Nguyên giá TSCĐ tăng 95,3 tỷ đồng chủ yếu là do các công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng các kho hàng tại Lê Minh Xuân, TP Hồ Chí Minh và kho tại Đà Nẵng.
Tài sản cố định vô hình	85.183	-2,8%	
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>1.690.010</b>	<b>3,4%</b>	
Đầu tư vào các công ty liên kết	874.903	5,2%	Giá trị các khoản đầu tư vào công ty liên kết (PP vốn chủ) tăng 43,4 tỷ đồng chủ yếu đến từ Công ty SSV, Imexpharm và Dược phẩm TW3.
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	797.248	-1,5%	
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-15.141	120,0%	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tăng thêm 8,3 tỷ đồng do giá cổ phiếu một số doanh nghiệp trên sàn giảm.
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>52.313</b>	<b>-21,3%</b>	
Chi phí trả trước dài hạn	52.313	-21,3%	Chi phí trả trước dài hạn giảm 14 tỷ đồng, trong đó tăng 12 tỷ đồng và giảm 26 tỷ đồng do phân bổ vào chi phí trong năm.
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>5.713.589</b>	<b>-6,2%</b>	
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>3.052.575</b>	<b>-14,5%</b>	Nợ phải trả giảm 517 tỷ do Tổng công ty giảm được các khoản vay ngắn hạn, giảm phải trả người bán đồng thời người mua trả trước tiền hàng tăng.



<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>2.995.997</b>	<b>-14,6%</b>	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.484.072	-14,1%	
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	78.420	18,1%	
Vay ngắn hạn	1.333.947	-14,8%	Vay ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ giảm 232 tỷ đồng phù hợp với mức giảm giá trị hàng tồn kho.
Vay dài hạn	41.952	-8,0%	
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>2.661.015</b>	<b>5,5%</b>	
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>2.661.015</b>	<b>5,5%</b>	Vốn chủ sở hữu tăng 139 tỷ đồng do tích lũy từ lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty và cổ tức bằng cổ phiếu.
Vốn cổ phần	2.370.000	0,0%	
Vốn khác của chủ sở hữu	23.824	16691,7%	Công ty liên kết chia cổ tức bằng cổ phiếu
Quỹ đầu tư phát triển	149.758	12,4%	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	487.725	17,1%	
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>5.713.589</b>	<b>-6,2%</b>	

#### 4.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về kết quả kinh doanh năm 2018 và có một số điểm nhận xét và lưu ý như sau:

Mặc dù kết quả kinh doanh riêng của Tổng công ty đạt cao so với kế hoạch và năm trước, lợi nhuận trước thuế đạt 274,8% kế hoạch năm. Tuy nhiên kết quả kinh doanh hợp nhất đạt thấp hơn năm trước và kế hoạch do nhiều công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty không hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 2018	Thay đổi %	Nhận xét
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>6.000.682</b>	<b>-11,9%</b>	Doanh thu thuần giảm 11,9% so với thực hiện từ 08/12/2016 đến 31/12/2017 chủ yếu do sự giảm sút doanh thu từ Công ty CP Dược phẩm TW Codupha, Trung tâm Dược mỹ phẩm và việc điều chỉnh tăng doanh thu năm 2017 theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước.
Giá vốn hàng bán	5.485.420	-11,5%	Giá vốn hàng bán giảm, tuy nhiên mức giảm thấp hơn so với mức giảm doanh thu.
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>515.262</b>	<b>-15,8%</b>	Tỷ suất Lợi nhuận gộp giảm từ 9% năm 2017 xuống còn 8,6% năm 2018 chủ yếu là do các mặt hàng tham gia đấu thầu phải giảm giá để tăng tính cạnh tranh, trong khi chi phí nguyên liệu tăng, giá vốn không giảm.

Doanh thu hoạt động tài chính	93.445	19,4%	Doanh thu hoạt động tài chính tăng 19,4% so với năm 2017 do một số đơn vị trả cổ tức cao hơn dự kiến và cao hơn các năm trước như Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3. Ngoài ra theo quy định cổ tức nhận được năm 2017 không được hạch toán toàn bộ vào doanh thu mà ghi giảm giá trị các khoản đầu tư.
Chi phí tài chính	124.789	-8,2%	Chi phí tài chính giảm ít hơn mức giảm doanh thu chủ yếu là do tăng các khoản dự phòng giảm giá các khoản đầu tư (giá cổ phiếu Vimedimex, Medipharco giảm)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	89.299	12,5%	Chi phí lãi vay tăng cao do lãi suất vay tăng và tỷ trọng nguồn vốn vay tại các doanh nghiệp tăng.
Phần lãi trong công ty liên kết	150.134	-9,0%	Phần lãi trong công ty liên kết giảm do hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm sút chủ yếu do nguyên liệu sản xuất thuốc tăng cao trong khi giá bán giảm hoặc không tăng.
Chi phí bán hàng	290.406	-11,9%	Chi phí bán hàng giảm tương ứng với mức giảm doanh thu.
Chi phí quản lý doanh nghiệp	126.369	-13,9%	Chi phí doanh nghiệp giảm mạnh hơn tốc độ giảm doanh thu nhờ tiết giảm chi phí nhân viên và chi phí dịch vụ mua ngoài.
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>217.277</b>	-10,6%	Tỷ suất lợi nhuận thuần/doanh thu thuần năm 2018 cũng tương đương năm 2017. Lợi nhuận thuần giảm 25,5 tỷ đồng (10,6%) chủ yếu là do doanh thu thuần giảm.
Thu nhập khác	3.485	-92,8%	
Chi phí khác	3.009	-80,2%	
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>217.752</b>	-21,2%	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm mạnh ngoài việc giảm doanh thu như trên còn do kết quả kinh doanh năm 2017 điều chỉnh tăng lợi nhuận theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước.
Chi phí thuế TNDN hiện hành	11.434	-40,1%	
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>206.318</b>	-19,8%	

#### 4.3. Các chỉ số tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
<b>1. Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (số cuối năm)	%	66,6%	63,8%



Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	33,4%	36,2%
<b>2. Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	58,6%	53,4%
Nguồn Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	41,4%	46,6%
<b>3. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,69	0,74
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,16	1,22
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,8%	3,4%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	10,8%	8,0%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,2%	3,6%
<b>5. Vòng quay hàng tồn kho</b>	Vòng	4,23	3,56

+ Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn tương đối hợp lý và cũng không có biến động lớn trong năm.

+ Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành năm 2018 tăng lên so với năm 2017. Trong đó, chỉ tiêu thanh toán hiện hành bằng 1,22 lần lớn hơn 1 cho thấy Tổng công ty có khả năng đảm bảo thanh toán tốt được các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn.

+ Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận năm 2018 đều giảm so với năm 2017 chủ yếu là do các chi phí nguyên liệu tăng cao, kết quả kinh doanh của nhiều doanh nghiệp đạt thấp, trong đó Công ty CP Dược TW3 đạt rất thấp do phải dừng sản xuất để sửa chữa và nâng cấp nhà máy.

## **5. Về kiểm soát hoạt động đầu tư của Tổng công ty**

- Các hoạt động đầu tư góp vốn, mở rộng hợp tác vào các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ngành dược đều được Tổng công ty phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, xây dựng phương án và trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương trước khi thực hiện. Nhìn chung các hoạt động đầu tư góp vốn, mở rộng hợp tác kinh doanh trong năm 2017 đều có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn của Tổng công ty.

- Trong năm Tổng công ty cũng đã tích cực phối hợp với các đối tác triển khai thực hiện các dự án theo đúng tiến độ đề ra nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Việc thực hiện các dự án đầu tư và mua sắm tài sản cố định tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định hiện hành về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, về thẩm quyền quyết định đầu tư, về đấu thầu, đấu giá,...

### III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Nhìn chung các hoạt động của Tổng công ty trong năm qua tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tổng công ty đã thực hiện việc kiểm toán BCTC và công bố thông tin đầy đủ kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định hiện hành.

Trong năm 2019, Ban Kiểm Soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc một số nội dung sau:

- Tập trung đẩy nhanh việc thực hiện các mục tiêu chiến lược 2017-2021 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua, đặc biệt là việc đẩy nhanh thực hiện việc xây dựng Hệ thống phân phối của Tổng công ty, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty con và hiệu quả kinh doanh tổng hợp của Tổng công ty.
- Sắp xếp và tổ chức lại hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ về vốn, nhân sự để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại Công ty CP Dược TW3, Trung tâm Dược mỹ phẩm.
- Ban Kiểm soát kiến nghị Ban Điều hành cần có biện pháp thu hồi dứt điểm khoản công nợ đã phát sinh lâu ngày, trong đó có khoản phải thu về lợi nhuận hợp tác kinh doanh và tiền lãi trả chậm đối với Công ty CP Dược phẩm Trung ương 2.
- Tổng công ty và các công ty con cần có các biện pháp quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm rủi ro hàng chậm luân chuyển, giảm chất lượng.
- Thực hiện nghiêm các nội quy, quy chế hoạt động Tổng công ty đã ban hành.

### IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ theo Điều lệ, Quy chế hoặc đột xuất nếu cần thiết.
- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban Điều hành Tổng công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành, thực hiện tốt công tác kiểm soát nội bộ và thực hiện đúng các quy trình, quy chế của Tổng công ty.
- Tăng cường kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị.
- Kiểm soát hoạt động và kiểm tra các Báo cáo tài chính của Tổng công ty theo đúng các quy định và chuẩn mực kế toán hiện hành, đảm bảo BCTC phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và phương hướng hoạt động trong năm 2019.

*Trân trọng cảm ơn Đại hội !*

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Khái